TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2020/DS-ST
Ngày: 20-10-2020
"*V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Bà Nguyễn Thị Diền.

2. Bà Quách Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXXST-DS ngày 9/9/2020 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Hồng H, sinh năm 1965; Địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

* Bị đơn:

- Anh Huỳnh Hữu P, Sinh năm 1981; Địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt).

- Chị Phan Thị Trúc L, sinh năm 1985; Địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị L: Ông Phan Văn M, sinh năm 1958; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm Hùng Quân, sinh năm 1960; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Huỳnh Hồng H trình bày: Vợ chồng anh Huỳnh Hữu P và chị Phan Thị Trúc L trước đây có buôn bán tạp hóa. Có nhiều lần hỏi vay tiền của bà H để mua tạp hóa. Từ ngày 28/7/2017 đến ngày 19/6/2018 chị L đã vay của bà H số tiền 330.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 2.000đ/01 triệu đồng/ngày (Trong đó số tiền của bà H là 100.000.000 đồng, còn lại 230.000.000 đồng là bà H hỏi vay dùm của ông Lâm Hùng Q cho chị L), từng lần vay có làm biên nhận. Chị L có thanh toán cho bà H được 03 lần tổng số tiền là 15.000.00 đồng, còn lại số tiền 315.000.000 đồng bà H có yêu cầu nhiều lần nhưng chị L không trả, trước đây có thỏa thuận trả mỗi tháng là 3.000.000 đồng nhưng chị L không thực hiện đúng theo thỏa thuận. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Phan Thị Trúc L và anh Huỳnh Hữu P trả cho bà số nợ gốc là 315.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất phát sinh 17 tháng theo mức lãi suất quá hạn của Ngân hàng nhà nước quy định 0.83%/tháng (Từ tháng 12/2018 đến tháng 6/2020) số tiền là 44.446.500 đồng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Huỳnh Hồng H chỉ yêu cầu chị Phan Thị Trúc L trả số tiền nợ gốc là 315.000.000 đồng, xin rút lại yêu cầu đối với yêu cầu anh Huỳnh Hữu P và xin rút yêu cầu đối với số tiền lãi 44.446.500 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chi Phan Thị Trúc L là ông Phan Văn M trình bày: Thống nhất lời trình bày của bà H về việc chị L thỏa thuận vay tiền. Hiện nay chị L còn nợ bà Huệ số tiền 315.000.000 đồng, có đóng lãi đầy đủ từ khi vay cho đến khi chính quyền địa phương giải quyết. Do hoàn cảnh hiện tại của L khó khăn chưa có khả năng thanh toán tiền cho bà H. Về phần nợ của bà H thì L thống nhất số nợ còn thiếu nhưng xin gia hạn sau 03 năm sẽ thanh toán cho bà H. Số nợ này là nợ riêng của chị L chứ không phải nợ chung của chị L và anh P. Chị L tự mình chịu trách nhiệm trả nợ cho bà H, không yêu cầu anh P có trách nhiệm cùng trả nợ. Không yêu cầu tính lại phần lãi suất đã trả cho bà H.

Tại bản tự khai đề ngày 22/7/2020 bị đơn anh Huỳnh Hữu P trình bày: Anh Huỳnh Hữu P không thống nhất về việc bà Huỳnh Hồng H khởi kiện yêu cầu anh cùng trả nợ với chị L với số nợ gốc là 315.000.000 đồng và tiền lãi là 44.446.500 đồng. Số nợ mà bà H yêu cầu là số nợ riêng của chị L, anh P không biết. Hiện nay anh P và chị L đã ly hôn. Việc bà H yêu cầu trả nợ thì chị Lcó trách nhiệm trả cho bà H vì chị L là người vay. Anh không có yêu cầu gì trong vụ kiện này.

Tại bản tự khai đề ngày 24/7/2020 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lâm Hùng Q trình bày: Vào năm 2017 ông Q có cho bà Huỳnh Hồng H vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất là 2000đồng/ngày/triệu, sau đó bà H có trả dần. Tính đến ngày 21/11/2017 thì bà H thiếu ông Q là 160.000.000 đồng. Đến ngày 27/02/2018 bà H vay thêm số tiền

30.000.000 đồng; ngày 15/3/2018 bà H vay 30.000.000 đồng; đến ngày 10/4/2018 bà H tiếp tục vay thêm 10.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà H vay của ông và còn nợ tính đến nay là 230.000.000 đồng. Số tiền vay trên bà H đóng lãi đầy đủ cho ông, từ ngày 16/6/2020 cho đến nay bà H không đóng nữa. Nay bà H khởi kiện yêu cầu chị L và anh P trả tiền vay trong đó có số tiền mà bà H vay của ông. Việc bà H vay tiền của ông thì ông và bà H sẽ tự thỏa thuận, ông không có yêu cầu gì trong vụ kiện này. Nếu sau này có xảy ra tranh chấp thì ông sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách tham gia tố tụng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục. Các đương sự chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định.

- *Về nội dung vụ án*: Vợ chồng anh Huỳnh Hữu P và chị Phan Thị Trúc L trước đây có buôn bán tạp hóa. Có nhiều lần hỏi vay tiền của bà H để mua bán tạp hóa, số tiền còn nợ là 315.000.000 đồng. Bà H có yêu cầu nhiều lần nhưng chị L và anh P không thanh toán nợ cho bà. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Phan Thị Trúc và anh Huỳnh Hữu P trả cho bà số nợ gốc là 315.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 0.83%/tháng phát sinh 17 tháng với số tiền là 44.446.500 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết bà H xác định phần tiền vay chỉ có chị L vay nên chỉ yêu cầu chị L trả số tiền trên, rút yêu cầu đối với anh P và rút yêu cầu đối với phần lãi.

Xét thấy, các đương sự điều thống nhất từ ngày 7/2017 âl đến ngày 6/2018 âl bà H cho chị L vay 330.000.000 đồng, chị L có trả cho bà được 15.000.000 đồng còn lại 315.000.000 đồng đến nay chưa trả, nên thuộc các tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 BLTTDS là sự thật. Chị L thỏa thuận trả tiền cho bà H nhưng không thực hiện nên đã vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự đối với nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu trả nợ số tiền 315.000.000đ là có cơ sở chấp nhận. Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi của bà H. Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Huỳnh Hồng H đối với anh Huỳnh Hữu Ph. Đối với phần lãi các sự thỏa thuận đã đóng xong, không ai yêu cầu nên không xem xét.

Trong số tiền vay chị L thiếu bà H có 230.000.000 đồng là số tiền bà H vay của ông Q, nhưng hiện nay bà H và ông Q không có yêu cầu gì đối với số tiền trên nên không xem xét.

Từ những phân tích và nhận định trên căn cứ vào Điều 92, 244 BLTTDS năm 2015; Điều 463, 466, 468 BLDS năm 2015 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Hồng H đối với chị Phan Thị Trúc L. Buộc chị L trả cho bà H số tiền 315.000.000đ; Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi của bà H; Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Huỳnh Hồng H đối với anh Huỳnh Hữu P; Đối với phần lãi các được sự thỏa thuận đã đóng, không ai yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

[**1.1**] Bị đơn anh Huỳnh Hữu P có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của anh P không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn bà H yêu cầu chị L trả cho bà số tiền nợ vay gốc là 315.000.000 đồng và yêu cầu chị L trả lãi theo quy định nhà nước 0.83%/tháng từ tháng 12/2018 đến ngày xét xử. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*" và bị đơn có nơi cư trí tại khu phố A, thị trấn B, huyện C theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

[**1.3**] Tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Hồng H xin rút yêu cầu đối với anh P và rút yêu cầu tính lãi với số tiền lãi là 44.446.500 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu đối với anh P và rút yêu cầu đối với số tiển 44.446.500 đồng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 224 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu của bà H về việc yêu cầu anh P cùng trả nợ và đình chỉ yêu cầu của bà H đối với số tiền lãi là 44.446.500 đồng.

[**1.4**] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Hồng H xác định trong số tiền bà cho chị L vay có 230.000.000 đồng bà vay của ông Lâm Hùng Q nhưng ông Q xác định không yêu cầu gì trong vụ kiện này, nếu có phát sinh tranh chấp thì sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[**2**] *Nội dung tranh chấp*: Nguyên đơn bà H và bị đơn chị L đều thống nhất trong khoảng thời gian từ ngày 28/7/2017 đến ngày 19/6/2018 chị L đã vay của bà H số tiền 330.000.000 đồng, khi vay có thỏa thuận lãi suất 2.000đồng/01triệu đồng/ngày (Trong đó số tiền của bà H là 100.000.000 đồng, còn lại 230.000.000 đồng là bà H hỏi vay của ông

Lâm Hùng Q), từng lần vay có làm biên nhận. Chị L có thanh toán cho bà được 03 lần tổng số tiền là 15.000.00 đồng, còn lại số tiền 315.000.000 đồng bà có yêu cầu nhiều lần nhưng chị L không trả cho bà, chị L cũng thống nhất số nợ như bà H yêu cầu, nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chưa có khả năng trả nợ cho bà H. HĐXX căn cứ Điều 92 (*Quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh*) của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận đó là sự thật.

[3] *Xét yêu cầu của bà H thấy rằng*: Việc bà H cho chị L vay tiền đều được các bên thừa nhận và thống nhất số tiền vay. Các bên chỉ không thống nhất được với nhau về phương thức và thời gian trả nợ vay. Bà H yêu cầu chị L phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ gốc. Chị L xin trả dần, nhưng yêu cầu này không được nguyên đơn bà H đồng ý. Do đó, HĐXX không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị L. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463 (*Quy định về hợp đồng vay tài sản*) và Điều 466 (*Quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay*) của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Hồng H, buộc chị Phan Thị Trúc L trả số tiền nợ gốc cho bà H là 315.000.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Hồng H là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ nên Hội đồng xét xử buộc nhận chị Phan Thị Trúc L phải trả cho bà Huỳnh Hồng H số tiền nợ gốc là 315.000.000 đồng.

Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[**4**] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền 315.000.000 đồng là 315.000.000 đồng x 5% = 15.750.000đồng, bị đơn chị Phan Thị Trúc L chịu toàn bộ.

Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.750.000 đồng, bị đơn chị Phan Thị Trúc L chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ Luật dân sự; Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Hồng H về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bị đơn chị Phan Thị Trúc L.

Buộc bị đơn chị Phan Thị Trúc L phải trả cho bà Huỳnh Hồng H số tiền nợ gốc là 315.000.000 đồng.

Kể từ khi bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị L không trả đủ số tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Đình chỉ yêu cầu của bà Huỳnh Hồng H về việc yêu cầu anh Huỳnh Hữu P trả nợ.

Đình chỉ yêu cầu của bà H đối với số tiền lãi là 44.446.500 đồng.

2. Về án phí: Chị Phan Thị Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 15.750.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Huỳnh Hồng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.986.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009832, ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/10/2020. Bị đơn anh P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA